

Số: *163* /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Thông tư số 119/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thu, quản lý, sử dụng nguồn thu phí bảo đảm hàng hải và cơ chế tài chính trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 3111/QĐ-BGTVT ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông sử dụng nguồn vốn nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

Căn cứ Quyết định số 3062/QĐ-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2013;

Xét công văn số 15/CHVN-QLKCHTCB ngày 03 tháng 01 năm 2013 Cục Hàng hải Việt Nam; công văn số 50/TCTBĐATHHMB-BĐHH ngày 11/01/2013 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc; Tờ trình số 2026/TTr-TCTBĐATHHMN ngày 19/12/2012 và công văn số 56/TCTBĐATHHMN-KT ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam;

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 24/KCHT ngày 15/01/2013 của Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông về Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013 do Cục Hàng hải Việt Nam lập;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013 (chi tiết tại các Phụ lục 1, 2 và 3 ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013 được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013 bảo đảm hiệu quả, chất lượng, tiến độ, khách quan và đúng quy định của pháp luật;

2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện; kịp thời báo cáo, phản ánh các phát sinh, vướng mắc và kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013 đúng quy định;

3. Tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013 theo quy định.

4. Tiếp tục thực hiện các nội dung bảo trì nằm trong dự toán đơn giá, dự toán chi quản lý, vận hành như: bảo trì hệ thống đài thông tin duyên hải, hệ thống hỗ trợ hành hải VTS, bảo trì phao báo hiệu, đèn biển trong quá trình quản lý vận hành... theo kế hoạch giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2013.

Điều 3. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông có trách nhiệm là đầu mối tổng hợp, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trong quá trình tổ chức thực hiện, kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013 kịp thời, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

Điều 4.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kết cấu hạ tầng giao thông, Tài chính, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc, Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Bộ Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước TW;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KCHT (5)Trung.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Công

Phụ lục 1

KẾ HOẠCH NẠO VÉT DUY TU LUỒNG HÀNG HẢI NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 163 /QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 01 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải)

STT	Tên luồng hàng hải	Chuẩn tắc	Khu vực nạo vét	Khối lượng (m3)	Kinh phí 2013 (tỷ đ)	Tiến độ thực hiện	Mức độ ưu tiên	Ghi chú
I	Kế hoạch nạo vét, duy tu năm 2013				496.5			
1	Hải Phòng	H=-7,2/-7,0/ -5,5m	Đoạn Lạch Huyện (từ khu vực cặp phao 3,4 vào đến cặp phao 13,14), Kênh Hà Nam, Bạch Đằng và Sông Cấm (chủ yếu ở khu vực 02 vũng quay tàu)	1,000,000.0	155.0	Đợt 1: Tháng 1 đến Tháng 5. Đợt 2: Tháng 9 đến Tháng 11	Ưu tiên 1	Năm 2012 điều chuyển 43 tỷ đồng sang 2013. Tổng kinh phí 2013 là 198 tỷ đồng. Đợt 1 bố trí 85 tỷ đồng (bao gồm cả 43 tỷ đồng từ năm 2012 chuyển sang) Đợt 2 bố trí 113 tỷ đồng.
2	Sài Gòn - Vũng Tàu	H=-8,5m	Nạo vét, duy tu mở rộng đoạn phao 58, Gành Rái, Dân Xây, Kervella, Mũi L'est, Propontis, Đá Hòn, Navioil, phao 71-83, Vũng quay VQ1, VQ2	260,000.0	60.0	Tháng 8 đến Tháng 11	Ưu tiên 1	Chưa kể chuyển 16,2 tỷ từ 2012 sang (bổ sung mở rộng đoạn phao 58, nạo vét dải cạn)
3	Định An - Cần Thơ	H=-4,0m	Đoạn P0 - P12	200,000.0	25.0	Tháng 4 đến Tháng 7	Ưu tiên 1	Tuyến luồng quan trọng, cần thực hiện hàng năm đạt chuẩn tắc -4,0m

4	Hòn Gai - Cái Lân	H=-10,0/-9,0	Đoạn ngoài từ phao số 5 đến phao 15 và đoạn trong từ khu vực trước bến xăng dầu B12 đến hết bến 1 cảng Cái Lân	120,000.0	30.0	Tháng 3 đến Tháng 5	Ưu tiên 1	Cục Hàng hải Việt Nam rà soát, kiến nghị xin vị trí đồ đất phù hợp hơn
5	Cửa Lò	H=-5.5	Từ hạ lưu cấp phao 1,2 khoảng 400m đến hết bến 1,2	280,000.0	22.0	Tháng 8 đến Tháng 11	Ưu tiên 1	Đã phê duyệt dự án nâng cấp tàu 10.000DWT nhưng chưa bố trí được vốn
6	Đà Nẵng	H=-11.0	Từ khu vực đầu đê chắn sóng đến hết vũng quay tàu trước bến số 3	160,000.0	16.0	Tháng 5 đến Tháng 7	Ưu tiên 1	
7	Vũng Tàu - Thị Vải	H=-12,0/-13,0	Km0-100 đến Km7+440 đạt 12m; Km7+440 đến Km37+500 đạt -13m	650,000.0	80.0	Tháng 5 đến Tháng 10	Ưu tiên 1	Chi nạo vét đáp ứng yêu cầu thực tế hiện nay Cục Hàng hải Việt Nam rà soát, kiến nghị với UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đề nghị bố trí vị trí đồ đất phù hợp hơn
8	Soài Rạp - Hiệp Phước	H=-8.5m	Thượng lưu P2+500 đến P2-900; Thượng lưu P8+200 đến P10	150,000.0	25.0	Tháng 5 đến Tháng 7	Ưu tiên 1	Tránh chồng chéo với khu vực Phao 58 luồng VT-SG
9	Sông Dinh	H=-4,7/-5,8/-7,0	Đầu luồng đến cảng Vietsovpetro: B=100m, H=-7,0m; Vietsovpetro đến cảng Vina	150,000.0	25.0	Tháng 8 đến Tháng 11	Ưu tiên 1	Cục Hàng hải Việt Nam rà soát, kiến nghị với UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đề nghị bố trí vị trí đồ đất phù hợp hơn

			Offshore+200: B=80m, H=-5,8m; Vina Offshore đến VQ: B=80m, H=- 4,7m					
10	Vũng Áng	H=-12	Khu vực cạn của vũng quay tàu	100,000.0	5.5	Tháng 4 đến Tháng 6	Ưu tiên 1	Cần thiết nạo vét đáp ứng tàu trọng tải lớn vào cảng và thực hiện vai trò cảng đối ngoại Việt Nam - Lào
11	Cửa Hội - Bến Thủy	H=-2.5	Khu vực cạn ngoài cửa từ khu vực phao 1,2 đến phao 5,6	40,000.0	4.0	Tháng 8 đến Tháng 10	Ưu tiên 2	Chỉ thực hiện nạo vét đoạn cạn ở cửa sông
12	Quy Nhơn	H=-11.0	Các vị trí cạn theo TBHH	150,000.0	10.0	Tháng 4 đến Tháng 7	Ưu tiên 2	Cần cân đối khối lượng nạo vét năm 2013 để tính toán chuẩn xác, bảo đảm không chong lẩn với dự án đang thực hiện
13	Thuận An	H=-4.5	Khu vực cạn ngoài cửa từ khu vực phao 1,2 đến phao số 6	100,000.0	10.0	Tháng 8 đến Tháng 10	Ưu tiên 2	Đã chấp thuận cho nạo vét tận thu từ 2009 nhưng đến nay không thực hiện được
14	Phà Rừng	H=-2.5	Từ khu vực phao 5,6 đến khu nước nhà máy đóng tàu Phà Rừng	110,000.0	20.0	Tháng 9 đến Tháng 11	Ưu tiên 2	Tuyến luồng không có tàu thương mại, chỉ phục vụ các Nhà máy đóng tàu nên yêu cầu không thường xuyên
15	Sa Kỳ	H=-3.5	Từ khu vực phao 1,2 vào đến cảng	40,000.0	4.0	Tháng 4 đến Tháng 6	Ưu tiên 2	Tuyến luồng vào cảng nhỏ, mật độ thấp
17	An Thới	H=-6.7	Các vị trí cạn theo TBHH	5,000.0	5.0	Tháng 5 đến Tháng 8	Ưu tiên 2	Thực hiện khi cảng được công bố đưa vào khai thác
II	Dự phòng thực hiện một số công việc khác				53.5			
1	Luồng Vũng Tàu - Thị Vải	H= -12/-13/ -14m	04 khu vực cạn					Xem xét nạo vét đối với trường hợp mật độ tàu thuyền vào cảng tại

								<p>khu vực tăng trưởng cao, đặc biệt là tàu trọng tải lớn.</p> <p>Cục Hàng hải Việt Nam rà soát, tổng hợp đề xuất Bộ GTVT</p>
2	Luồng Cửa Gianh	3.3	Từ khu vực phao 1,2 vào đến phao 5,6	40,000.0			Dự kiến	<p>Nếu không thực hiện nạo vét tận thu SP</p> <p>Cục Hàng hải Việt Nam rà soát, tổng hợp đề xuất Bộ GTVT</p>
3	Luồng Đà Nẵng		Phá đá, nạo vét mở rộng phần luồng vào bên 1,2 đến -1 m				Dự kiến	Cục Hàng hải Việt Nam rà soát, tổng hợp đề xuất Bộ GTVT
4	Mở rộng vũng quay Cái Lân	ĐK = 450m	Đáp ứng tàu 3000TEUs	350,000.0			Dự kiến	<p>Thực hiện khi đánh giá cần mở rộng bằng ngân sách nhà nước và bố trí được vốn</p> <p>Cục Hàng hải Việt Nam rà soát, tổng hợp đề xuất Bộ GTVT</p>
5	Nạo vét, duy tu Kênh Cái Tráp		Phương tiện thủy nội địa hành hải				Dự kiến	<p>Nếu dự án nâng cấp chưa thực hiện được trong năm 2013 thì nghiên cứu nạo vét, duy tu theo chuẩn tắc hiện tại</p> <p>Cục Hàng hải Việt Nam rà soát, tổng hợp đề xuất Bộ GTVT</p>
6	Nạo vét, duy tu một số khu neo đậu tránh bão		Các vị trí có mật độ tàu đông, yêu cầu neo đậu chờ vào cầu, tránh trú bão thường xuyên				Dự kiến	<p>Nghiên cứu thực hiện tại các khu vực như: Hải Phòng, Nghệ An, Quảng Trị, Đà Nẵng, Quy Nhơn</p> <p>Cục Hàng hải Việt Nam rà soát, tổng hợp đề xuất Bộ GTVT</p>
7	Các công việc bảo trì khác		Phát sinh đột xuất				Dự kiến	Cục Hàng hải Việt Nam, các đơn vị rà soát, tổng hợp đề xuất Bộ GTVT

Ghi chú: Trong cùng một nhóm ưu tiên thì xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới.

Phụ lục 2
BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SỬA CHỮA CẢI TẠO NÂNG CẤP CÔNG TRÌNH ĐÀTHH NĂM 2013
(Ban hành kèm theo Quyết định số 163 /QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 01 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên công trình	Dự toán kinh phí	Mức độ ưu tiên	Ghi chú
I	Tổng Công ty ĐÀTHH Miền Bắc	30,314		
1	Cải tạo, nâng cấp trạm đèn biển Quán Tượng – Tp Đà Nẵng	561	1	Công trình thực hiện năm 2012 – 2013, hiện đang thi công và hoàn thành năm 2013
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống chống sét cho các các trạm đèn biển	2,561	1	Công trình chuyển tiếp từ năm 2012 sang kế hoạch năm 2013
3	Cải tạo, nâng cấp đèn biển Cửa Hội tỉnh Nghệ An	5,891	1	Công trình chuyển tiếp từ năm 2012 sang kế hoạch năm 2013
4	Cải tạo, nâng cấp trạm đèn biển Lạch Giang, Nam Định	5,500	1	Công trình chuyển tiếp từ năm 2012 sang kế hoạch năm 2013
5	Phục hồi đèn Aval luồng Hải Phòng	2,000	1	Công trình chuyển tiếp từ năm 2012 sang kế hoạch năm 2013
6	Sửa chữa, cải tạo trạm đèn biển Kỳ Hà tỉnh Quảng Nam	2,500	2	Thực hiện năm 2013 theo kế hoạch bố trí vốn
7	Sửa chữa, cải tạo đường lên đèn biển mũi Ròn, Hà Tĩnh	2,500	2	Thực hiện năm 2013 theo kế hoạch bố trí vốn
8	Nâng cấp báo hiệu bãi đá ngầm Ba Răng luồng Hải Phòng	2,500	2	Thực hiện năm 2013 theo kế hoạch bố trí vốn

9	Sửa chữa, cải tạo trạm đèn biển Lý Sơn, Quảng Ngãi	2,000	2	Thực hiện năm 2013 theo kế hoạch bố trí vốn
10	Sửa chữa, nâng cấp trạm đèn biển Vĩnh Thục, Quảng Ninh	2,000	2	Thực hiện năm 2013 theo kế hoạch bố trí vốn
11	Cải tạo, nâng cấp trạm cổ ngựa, Quảng Ninh	300	2	Thực hiện năm 2013 theo kế hoạch bố trí vốn
12	Sửa chữa, nâng cấp công trình phụ trợ tại trạm đèn biển Hòn Dấu, Hải Phòng	2,000	2	Thực hiện năm 2013 theo kế hoạch bố trí vốn
II	Tổng Công ty BĐATHH Miền Nam	32,191		
1	Công trình cải tạo kè trạm Mũi Đèn Đỏ	10,291	1	Chuyển tiếp kế hoạch từ năm 2011, kinh phí CHHVN duyệt BCKTKT số 278/QĐ-CHHVN ngày 6/4/2012 là 14.791 triệu đồng, đã bố trí kinh phí năm 2012 là 4.500 triệu đồng. Đang thi công, chuyển KH sang năm 2013 bố trí vốn tiếp 10.291 triệu đồng.
2	Nâng cấp phao "0" đầu luồng và phao phân luồng "GR" luồng Vũng Tàu Thị Vải	9,600	1	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2012-2014 kèm theo Quyết định số 2987/QĐ-BGTVT ngày 19/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải. Tổng dự án là 9.600 triệu đồng. - Quyết định số 349/QĐ-CHHVN ngày 04/5/2012 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc cho phép tiến hành chuẩn bị đầu tư công cấp phao "0" và phao phân luồng Vũng Tàu - Thị Vải. - Quyết định số 676/QĐ-CHHVN ngày 23/8/2012 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt đề cương xây dựng công trình.

3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống BHHH luồng Định An Cần Thơ đoạn qua Cù Lao Lát đến trước cửa rạch Cần Thơ (đoạn mới nhận bàn giao).	5,000	2	<p>- Cải tạo nâng cấp hệ thống BHHH với chiều dài khoảng 11 km (dự trù kinh phí 8.500 triệu đồng). Đã tạm bố trí năm 2012 là 500 triệu đồng để thực hiện việc khảo sát phục vụ thiết kế (Kế hoạch năm 2012-2013). Năm 2013 bố trí thêm 5.000 triệu đồng (nếu còn nguồn kinh phí dự phòng thì sẽ xin bố trí vốn tiếp).</p> <p>- Văn bản cho phép khảo sát, lập bình đồ, bố trí báo hiệu hàng hải của Cục Hàng hải Việt Nam số 13/CHHVN-PC ngày 04/01/2011.</p>
4	Cải tạo, nâng cấp hệ thống BHHH luồng Sài Gòn - Vũng Tàu đoạn từ vịnh Gành Rái đến Mũi Đèn Đỏ	5,300	2	<p>- Cải tạo nâng cấp hệ thống BHHH. Dự kiến kinh phí khoảng 5.300 triệu đồng, tạm ghi bố trí KH năm 2012 là 500 triệu đồng để khảo sát phục vụ thiết kế;</p> <p>- Tổng công ty BĐATHH Miền Nam đang làm thủ tục xin chủ trương đầu tư để trình Cục Hàng hải Việt Nam.</p>
5	Cải tạo, nâng cấp trạm đèn Mũi Dinh.	2,000	2	<p>Sửa chữa mái nhà BTCT và đường đi lên trạm. Tổng công ty BĐATHH Miền Nam đang trình xin chủ trương đầu tư và khảo sát lập thiết kế dự toán. Năm 2012 tạm bố trí 150 triệu đồng để phục vụ công tác khảo sát, lập dự án (dự kiến kinh phí là 2.000 triệu đồng).</p>
Tổng cộng		62,505		

Ghi chú: Trong cùng một nhóm ưu tiên thì xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới.

Phụ lục 3**KẾ HOẠCH BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG CẦU CẢNG 5, 6, 7 BÊN CẢNG CÁI LÂN NĂM 2013***(Ban hành kèm theo Quyết định số 463...../QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 01 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải)*

TT	Tên hạng mục	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Tiến độ thực hiện	Mức độ ưu tiên	Ghi chú
1	Sửa chữa đường điện dự phòng	500.0	Quý I/2013	Ưu tiên 1	Cần sửa chữa kịp thời phục vụ SXKD
2	Cải tạo hệ thống rãnh thoát nước ngoài công chính B020	200.0	Quý IV/2012 và Quý I/2013	Ưu tiên 1	Cần sửa chữa kịp thời phục vụ SXKD (Năm 2012 đã bố trí 1,63 tỷ đồng)
3	Sửa chữa CSHT bị hỏng sau cơn bão số 8	50.0	Quý I/2013	Ưu tiên 1	Cần sửa chữa kịp thời phục vụ SXKD
4	Sửa chữa hệ thống đường nước cứu hỏa	700.0	Quý I/2013	Ưu tiên 1	Cần sửa chữa kịp thời phục vụ SXKD
5	Sửa chữa MBA 1000 KVA trạm kiốt số 2 cầu 5	150.0	Quý I/2013	Ưu tiên 1	Cần sửa chữa kịp thời phục vụ SXKD
6	Xử lý nước mưa hắt qua chóp thoát kho B180, B090	1,500.0	Quý III/2013	Ưu tiên 1	Cần sửa chữa kịp thời phục vụ SXKD
7	Sửa chữa bảng điện điều khiển trạm xử lý nước thải	200.0	Quý II/2013	Ưu tiên 1	Cần sửa chữa kịp thời phục vụ SXKD
8	Sửa chữa cột điện bị nghiêng tại bãi 6	300.0	Quý II/2013	Ưu tiên 1	Cần sửa chữa kịp thời phục vụ SXKD
9	Sửa chữa thay thế dây cột điện 30m bãi 5,6,7	1,500.0	Quý II/2013	Ưu tiên 2	Thực hiện khi bố trí được vốn

10	Mua mới, thay thế bơm nước thải đặt ở các khu nhà và bơm trạm xử lý nước thải bị hỏng	2,286.0	Quý III/2013	Ưu tiên 2	Thực hiện khi bố trí được vốn
11	Quy hoạch bãi để rác thải sinh hoạt, rác thải nguy hại	500.0	Quý III/2013	Ưu tiên 2	Thực hiện khi bố trí được vốn
12	Sửa chữa bãi gạch ICB bị lún	200.0	Quý I,II,III,IV/2013	Ưu tiên 2	Thực hiện khi bố trí được vốn
13	Sửa chữa hệ thống báo cháy các khu nhà, cầu bến	180.0	Quý IV/2013	Ưu tiên 2	Thực hiện khi bố trí được vốn
14	Sửa chữa đệm kê container bãi bến 7 bị lún	600.0	Quý IV/2013	Ưu tiên 2	Thực hiện khi bố trí được vốn
15	Đổ bê tông dải đất tiếp giáp giữa bến 4 và 5	3,600.0	Quý III/2013	Ưu tiên 2	Thực hiện khi bố trí được vốn, đầu tư và cho doanh nghiệp thuê lại
Tổng cộng		12,466.0			

Ghi chú: Trong cùng một nhóm ưu tiên thì xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới.